

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2026/HS-ST**

Ngày: 25/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huệ và bà Châu Thị Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Vũ Phong - Kiểm sát viên và ông Lê Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2026/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/11/1982 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046082002717; nơi thường trú: Số D L, phường P, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số C Đ, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T1 (đã chết) và bà Trần Thị Kim T2 (đã chết); vợ là bà Dương Thị Thu H1, sinh năm 1993, con: chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 31/01/2005 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 9 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án hình sự phúc thẩm số 58).

- Ngày 18/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2008/HSST).

- Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 150/2017/HS-PT).

- Ngày 13/7/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 46/2023/HS-PT).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/12/1997 bị UBND tỉnh T quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 2934);

- Ngày 29/6/2001 bị UBND tỉnh T đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi nhiều lần gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản (Quyết định số 1528/QĐ-UB);

- Ngày 12/8/2016 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác (Quyết định số 45826).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn T3 (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 23/7/1993 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046093018165; nơi thường trú: Số C L, phường P, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư T, khu V, phường A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T4, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Q, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2010/HSST.

- Ngày 05/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 58/2012/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Thị Thu H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 31/3/1993 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046193017093; nơi thường trú: Số C Đ, phường T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số B M, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1971; chồng là ông Trần Hữu T, sinh năm 1982, con: chưa có; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 16/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2013/HSST.

- Ngày 23/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31//2021/HSST.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 14/02/2025 bị Tòa án nhân dân quận Thuận Hoá, thành phố H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 02/2025/QĐ-TA), chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 11/6/2009 bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 88/2009/HSST);

- Ngày 02/5/2011 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 43854);

- Ngày 16/07/2012 bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 2852)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Trọng T5 (tên gọi khác: R), sinh ngày: 26/3/1987 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046087019069; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số G B, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; vợ: chưa có, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/11/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 156/2011/HS-PT; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Thanh T7, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ A, khu V, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số F L, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

3. Anh Lê Chí L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A D, phường A, thành phố H. Vắng mặt.

4. Anh Hồ Văn H2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Lô A, KQH H, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

5. Anh Huỳnh Duy H3, sinh năm 1993. Địa chỉ: 3 B, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

6. Anh Võ Quốc A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu tái định cư T, khu V, phường A, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, tại nhà số C Đ, phường T, thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Trần Hữu T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ tại trong túi quần bên phải của T đang mặc trên người 01

(một) túi ni lông màu xanh viền đỏ chứa 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 02 (hai) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Cùng lúc đó, Cơ quan điều tra phát hiện Dương Thị Thu H1 (vợ của T) đang có hành vi tàng trữ 01 (một) túi ni lông màu xanh viền đỏ bên trong chứa 61 (sáu mươi mốt) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (một) túi ni lông trong suốt viền đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Dương Thị Thu H1 khai nhận số viên nén là ma túy "hồng phiến" và tinh thể rắn màu trắng là ma túy dạng "đá" là của Trần Hữu T, chất bột màu trắng là ma túy "Heroine" của H1 mua để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở khác của Trần Hữu T tại B M, phường T, thành phố H, cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Hữu T và Dương Thị Thu H1, Cơ quan điều tra đã phát hiện hành vi phạm tội của Hồ Trọng T5 và Nguyễn T3 và những lần phạm tội khác của Trần Hữu T và Dương Thị Thu H1. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể:

Đối với Trần Hữu T: Trần Hữu T bắt đầu bán ma túy cuối năm 2024 cho đến ngày bị bắt, ma túy mà T bán là ma túy hồng phiến và ma túy đá được T mua của Trần Thị Thanh T7, Nguyễn Đức C, Lê Chí L và một người đàn ông tên "H4" ở khu vực đường M, phường T, thành phố H và nhiều người khác.

Người mua ma túy thường liên hệ với T qua ứng dụng Messenger hoặc số điện thoại để hỏi và thỏa thuận giá cả, T yêu cầu người mua ma túy chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng của mình, nếu người mua ma túy không có tài khoản chuyển tiền thì T nhận tiền mặt; nếu là người quen thì T bán ma túy trước và nhận tiền sau. Những người mua ma túy của T đã xác định được là Nguyễn T3, Hồ Văn H2 và Hồ Trọng T5. Cụ thể:

Từ khoảng cuối tháng 11 năm 2024 đến đầu tháng 02 năm 2025, tại khu vực gần tượng đài Q, đường N, phường A, thành phố H, T bán cho Nguyễn T3 02 lần: lần thứ nhất khoảng 200 viên ma túy hồng phiến với giá tiền 3.000.000 đồng, lần thứ hai khoảng 400 viên ma túy hồng phiến với giá 5.900.000 đồng.

Ngày 28/7/2025, tại kiệt A đường Đ, phường T, thành phố H, T bán cho Hồ Trọng T5 100 viên ma túy loại hồng phiến và nửa hộp năm ma túy loại đá với giá 3.500.000 đồng.

Ngày 08/8/2025, tại nhà T ở số B kiệt A M, phường T, thành phố H, T bán cho Hồ Văn H2 128 viên ma túy loại hồng phiến với giá 15.000 đồng/01 viên nhưng chưa nhận tiền, sau đó H2 bị phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 128 viên ma túy loại hồng phiến có tổng khối lượng 12,6007 gam loại Methamphetamine.

Đối với Dương Thị Thu H1: H1 biết Trần Hữu T cất giấu ma túy tại nhà nên đã nhiều lần lấy ma túy bán cho nhiều người, trong đó xác định được vào khoảng tháng 01 năm 2025, H1 bán cho Nguyễn T3 15 viên ma túy loại hồng phiến với giá là 500.000 đồng và khoảng tháng 02 năm 2025, H1 bán cho

Nguyễn T3 50 viên ma túy loại hồng phiến với giá tiền 800.000 đồng. Ngoài ra H1 còn nhiều lần bán ma túy cho người thanh niên tên R1 nhà ở đường D, phường A, thành phố H và nhiều người khác nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ của người mua.

Đối với Hồ Trọng T5: Tín vừa là bạn bè, vừa là anh em rể với Trần Hữu T, biết T có bán ma túy nên đã liên hệ mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác. Sau khi mua được ma túy của Trần Hữu T vào ngày 28/7/2025, T5 đưa về cất giấu tại nhà ở số G B, thành phố H để sử dụng và bán cho nhiều người nhưng chỉ xác định được T5 bán cho anh Huỳnh Duy H3 02 lần, một lần vào ngày 16/8/2025, T5 bán cho H3 một lượng ma túy đã để trong ống hút bằng nhựa, khẳng kín hai đầu và 06 viên ma túy hồng phiến với giá 900.000 đồng; một lần vào ngày 20/8/2025, T5 bán cho H3 06 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng, các lần bán ma túy cho H3 đều tại nhà của T5.

Đối với Nguyễn T3: Nguyễn T3 và Võ Quốc A quen biết với nhau từ lâu. Quá trình chơi với nhau, cả hai đều là người sử dụng ma túy hồng phiến. Vào khoảng tháng 01 năm 2025, Nguyễn T3 và Quốc A nảy sinh ý định mua ma túy hồng phiến về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm tiền lời, T3 và Quốc A thỏa thuận T3 là người mua ma túy rồi giao lại cho Quốc A bán. Nguyễn T3 đã nhiều lần mua ma túy của Trần Hữu T, Dương Thị Thu H1 và nhiều người khác rồi giao cho Quốc A bán cho nhiều người, trong đó xác định được:

Quốc Anh 03 lần bán ma túy hồng phiến cho Ngô Ngọc H5 (sinh ngày 18/02/1993, trú tại 1 N, phường A, thành phố H), 09 viên ma túy hồng phiến với giá 340.000 đồng, trong đó vào ngày 22/01/2025, Quốc A bán cho H5 02 viên ma túy hồng phiến với giá 70.000 đồng, H5 sau đó bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1822 gam, loại Methamphetamine.

Quốc Anh 02 lần bán ma túy hồng phiến cho Cao Thanh Q1 (sinh ngày 09/4/2001, trú tại tổ A, phường T, thành phố H) 20 viên ma túy hồng phiến với giá 700.000 đồng, trong đó vào ngày 22/01/2025, Quốc A bán cho Cao Thanh Q1 10 viên ma túy hồng phiến với giá 350.000 đồng, Q1 sau đó bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,9661 gam, loại Methamphetamine.

Quốc Anh 03 lần bán ma túy hồng phiến cho Lê Văn Q2 (sinh ngày 09/10/2002, trú tại Tổ B, khu V, phường A, thành phố H) 09 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng, trong đó vào ngày 04/3/2025, Quốc A bán cho Lê Văn Q2 03 viên ma túy hồng phiến với giá 100.000 đồng. Q2 sau đó bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2741 gam, loại Methamphetamine.

Quốc Anh 03 lần bán ma túy hồng phiến cho Trần Công L1 (sinh ngày 09/02/1997, trú tại 2 N, phường A, thành phố H) 14 viên ma túy hồng phiến với giá 470.000 đồng, trong đó vào ngày 04/03/2025, Quốc A bán cho L1 07 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng. L1 sau đó bị phát hiện bắt quả tang khi

đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6239 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 04/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở đối với Võ Quốc A thu giữ 98 viên ma túy dạng hồng phiến có khối lượng 8,9232 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này T3 mua của một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực bờ hồ T. Do đó, tổng khối lượng ma túy Nguyễn T3 và Võ Quốc A phải chịu là 10,9695 gam, loại Methamphetamine. Võ Quốc A bị bắt vào ngày 04/3/2025 để điều tra, truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử tuyên phạt Quốc A 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, còn Nguyễn T3 bỏ trốn đến ngày 01/8/2025 tự nguyện ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 đều dương tính với chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 đã thừa nhận hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng đã truy tố.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông màu xanh viền đỏ chứa 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 02 (hai) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể rắn màu trắng (thu giữ của Trần Hữu T).

- 01 (một) túi ni lông màu xanh viền đỏ bên trong chứa 61 (sáu mươi một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (một) túi ni lông trong suốt viền đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám IMEI1: 862280053711557 IMEI2: 862280053711540 đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Hữu T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu trắng IMEI1: 861428052639136; IMEI2: 861428052639128 đã qua sử dụng (thu giữ của Dương Thị Thu H1).

- 01 (một) đoạn ống hút màu xanh; 01 (một) bật lửa ga màu vàng trên có ghi dòng chữ "ViVa"; 01 (một) kéo sắt; 01 (một) vỏ chai nhựa trên thân có cắm ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 vnd (một ngàn đồng).

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh, số IMEI1: 866855067911396, số IMEI 2: 866855067911388, găng sim số: 0702235632, đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Trọng T5).

Tại Bản Kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận số ma túy đã thu giữ như sau:

- 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng 19,9314g (mười chín phẩy chín ba một bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine;

- 02 (hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,2079g (không phẩy hai không bảy chín gam) là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 6,9734g (sáu phẩy chín bảy ba bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine;

- 61 (sáu mươi một) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng 6,014g (sáu phẩy không một bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine.

- Viên nén có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1055g (không phẩy một không năm năm gam) là ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9197g (không phẩy chín một chín bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine;

- Chất bột khô màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,0625g (không phẩy không sáu hai năm gam) là ma túy, loại Heroine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 19,7314g (Mười chín phẩy bảy ba một bốn gam) mẫu bột được nghiền từ 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.1.1, phần II);

+ 6,8734g (Sáu phẩy tám bảy ba bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1.2, phần II);

+ 5,8140g (Năm phẩy tám một bốn không gam) mẫu bột được nghiền từ 61 (sáu mươi một) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.2.1, phần II);

+ 0,8197g (Không phẩy tám một chín bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2.2, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

+ Không hoàn lại mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh (nêu tại mục 1.1.1, phần II), viên nén có dạng hình trụ tròn màu xanh (nêu tại mục 1.2.1, phần II) và chất bột khô màu trắng (nêu tại mục 1.2.3, phần II) vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSHUE-P1 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Trần Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nguyễn T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Dương Thị Thu H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2025; Hồ Trọng T5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố, tuy nhiên đối với bị cáo Hồ Trọng T5 đang nuôi 03 người con dưới 15 tuổi nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn T3 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025.

- Áp dụng các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu H1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Xử phạt bị cáo Hồ Trọng T5 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2025.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công các vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám IMEI1: 862280053711557 IMEI2: 862280053711540 đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Hữu T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu trắng IMEI1: 861428052639136; IMEI2: 861428052639128 đã qua sử dụng thu giữ của Dương Thị Thu H1.

+ Tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một ngàn đồng).

+ 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh, số IMEI 1: 866855067911396, số IMEI 2: 866855067911388, gắn sim số: 0702235632, đã qua sử dụng, thu giữ của Hồ Trọng T5.

- Tịch thu sung công số tiền mua bán ma túy, cụ thể: Buộc bị cáo Trần Hữu T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Dương Thị Thu H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn đồng); Buộc bị cáo Hồ Trọng T5 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Đề nghị tiêu hủy:

+ 01 (một) đoạn ống hút màu xanh; 01 (một) bật lửa ga màu vàng trên có ghi dòng chữ “ViVa”; 01 (một) kéo sắt; 01 (một) vỏ chai nhựa;

+ 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Lê Thị Tuyết A1, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Phạm Xuân T8, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng K Công an thành phố H và dòng chữ “H6 mẫu vật vụ Trần Hữu T và Dương Thị Thu H1, bắt ngày 05/9/2025”.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTYQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, tại nhà số C Đ, phường T, thành phố H, Trần Hữu T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 27,1127 gam ma túy, loại Methamphetamine; Dương Thị Thu H1 bị phát hiện đang tàng trữ trái phép

7,1071 gam ma túy, trong đó có 7,0392 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0625 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác.

Từ khoảng cuối tháng 11 năm 2024 đến tháng 8 năm 2025, Trần Hữu T đã 02 lần bán cho Nguyễn T3 600 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 8.900.000 đồng; bán cho Hồ Văn H2 128 viên ma túy có tổng khối lượng 12,6007 gam, loại Methamphetamine với giá 15.000 đồng/01 viên nhưng chưa nhận tiền; bán cho Hồ Trọng T5 100 viên ma túy hồng phiến và nửa hộp năm ma túy đá, thu được số tiền 3.500.000 đồng.

Trong khoảng tháng 01 đến tháng 02 năm 2025, Dương Thị Thu H1 đã 02 lần bán cho Nguyễn T3 65 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 1.300.000 đồng.

Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 20/8/2025, Hồ Trọng T5 đã 02 lần bán cho anh Huỳnh Duy H3 01 ống ma túy đá và 12 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 1.100.000 đồng.

Từ tháng 01 năm 2025 đến ngày 04/3/2025, Nguyễn T3 cùng với Võ Quốc A đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác. Cụ thể: 03 lần bán cho Ngô Ngọc H5 09 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 340.000 đồng, trong đó lần bán 02 viên ma túy hồng phiến vào ngày 22/01/2025 có khối lượng 0,1822 gam, loại Methamphetamine; 02 lần bán cho Cao Thanh Q1 20 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 700.000 đồng, trong đó lần bán 10 viên ma túy hồng phiến vào ngày 22/01/2025 có khối lượng 0,9661 gam, loại Methamphetamine; 03 lần bán cho Lê Văn Q2 09 viên ma túy hồng phiến, thu được số tiền 300.000 đồng, trong đó lần bán 03 viên ma túy hồng phiến vào ngày 04/03/2025 có khối lượng 0,2741 gam, loại Methamphetamine; 03 lần bán cho Trần Công L1 14 ma túy hồng phiến, thu được số tiền 470.000 đồng, trong đó lần bán 07 viên ma túy hồng phiến vào ngày 04/03/2025 có khối lượng 0,6239 gam, loại Methamphetamine. Ngày 04/03/2025 Võ Quốc A bị phát hiện khi đang tàng trữ 98 viên ma túy hồng phiến có khối lượng 8,9232 gam, loại Methamphetamine, số ma túy này là do Nguyễn T3 mua từ một người thanh niên ở bờ hồ Trần Huy L2 đưa cho Quốc A nhằm bán cho người khác.

Trần Hữu T chịu trách nhiệm chính với số ma túy bị thu giữ của mình, của Dương Thị Thu H1 và của Hồ Văn H2 có tổng khối lượng 46,7526 gam, loại Methamphetamine và những lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn T3, Hồ Văn H2 và Hồ Trọng T5; Dương Thị Thu H1 chịu trách nhiệm với số lượng ma túy bị phát hiện thu giữ có tổng khối lượng là 7,1071 gam (trong đó có 7,0392 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,0625 gam ma túy, loại Heroine) và những lần H1 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn T3; Nguyễn T3 và Võ Quốc A cùng nhau bán trái phép chất ma túy nên Nguyễn T3 phải chịu trách nhiệm trên số ma túy mà Võ Quốc A đã bán cho Ngô Ngọc H5, Cao Thanh Q1, Lê Văn Q2 và Trần Công L1 và số ma túy thu giữ của Võ Quốc A với tổng khối lượng là 10,9695 gam, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trần Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nguyễn T3 về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Dương Thị Thu H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Hồ Trọng T5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Hữu T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Trọng T5 được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn T3 đã tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Số ma túy mà các bị cáo bán cho người khác chủ yếu do Trần Hữu T cung cấp, do đó bị cáo Trần Hữu T có vai trò chính, các bị cáo Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 có vai trò là người thực hành. Do đó khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp.

[6]. Về hình phạt: Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại

phiên tòa, xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định; các bao bì, vật chứa đựng ma túy; 01 đoạn ống hút màu xanh; 01 bật lửa ga màu vàng trên có ghi dòng chữ "Vi Va"; 01 kéo sắt; 01 vỏ chai nhựa. Đây là các vật chứng các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng mặc khác ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu trắng Imei1: 861428052639136 thu giữ của Dương Thị Thu H1 (máy đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám Imei 1: 862280053711557 thu giữ của Trần Hữu T (máy đã qua sử dụng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S màu xanh, số Imei 1:86685506791 1396 thu giữ của Hồ Trọng T5 (máy đã qua sử dụng). Các tài sản trên được các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Các vấn đề khác:

Bị cáo Trần Hữu T đã nhận 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Do đó cần phải buộc nộp sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Dương Thị Thu H1 đã nhận 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Do đó cần phải buộc nộp sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hồ Trọng T5 đã nhận 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Do đó cần phải buộc nộp sung ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Trần Hữu T: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

- Đối với bị cáo Nguyễn T3: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T3 08 (T9) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025.

- Đối với bị cáo Dương Thị Thu H1: Áp dụng các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu H1 08 (T9) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

- Đối với bị cáo Hồ Trọng T5: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng T5 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2025.

[3]. Các vấn đề khác:

Bị cáo Trần Hữu T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Dương Thị Thu H1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hồ Trọng T5 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được chứa trong 01 (một) túi được niêm phong kín bằng giấy và băng keo trong, bên trong chứa ma túy và các vật liệu dùng để bao gói, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên của GĐV Lê Thị Tuyết A1. 02 chữ ký ghi họ tên của ĐTV Phạm Xuân T8, 02 dấu tròn đỏ của Công an thành phố H và dòng chữ "H6 mẫu vật vụ Trần Hữu T và Dương Thị Thu H1, bắt ngày 05/09/2025"; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh; 01 (một) bật lửa ga màu vàng trên có ghi dòng chữ "Vi Va"; 01 (một) kéo sắt; 01 (một) vỏ chai nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu trắng Imei1: 861428052639136 (máy đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xám Imei 1: 862280053711557 (máy đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S màu xanh, số Imei 1: 86685506791 1396 (máy đã qua sử dụng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành dân sự Khu vực 1 - Huế ngày 24/4/2026).

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn T3, Dương Thị Thu H1 và Hồ Trọng T5; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1-Huế
- Phòng PV06 CA TP.Huế;
- CQĐT CA TP.Huế;
- CQ THAHS CA TP.Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- TTG Công an thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Tiến